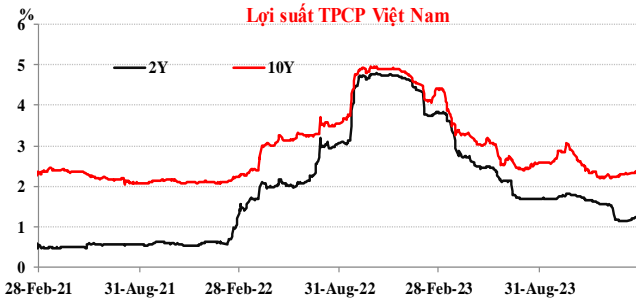

Lãi suất LNH
Trái phiếu

Kỳ hạn	VND		USD		Kỳ hạn	Lợi suất	
	D/D	D/D	D/D	D/D		Lợi suất	D/D
ON	2.33	-1.07	5.18	0.00	3Y	1.26	-0.017
1W	2.51	-0.90	5.28	-0.02	5Y	1.45	-0.010
2W	2.60	-0.69	5.35	0.01	7Y	1.84	-0.001
1M	2.71	-0.16	5.40	0.00	10Y	2.33	-0.010
2M	2.87	-0.06	5.49	0.01	15Y	2.56	-0.020
3M	2.93	0.00	5.57	0.02			
6M	4.26	0.00	5.61	0.00			
9M	4.75	-0.02	5.70	0.03			
1Y	5.28	0.00	5.74	0.03			

Lợi suất TPCP Việt Nam

Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN 28/02/2024

Đơn vị: Tỷ đ	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đảo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	5,000.00	-	946.47	- 946.47	- 0.00
Sell Outright	-	-	-	-	0.00
Tổng				- 946.47	

Thị trường TPCP sơ cấp

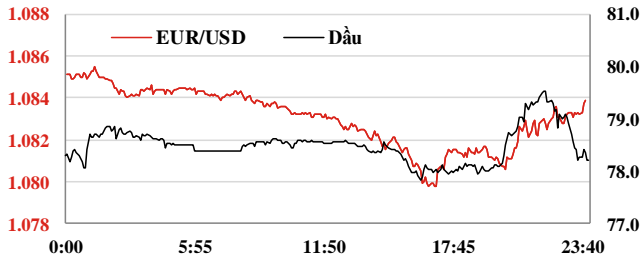
TCPPH	Ngày ĐT	Kỳ hạn	Đơn vị: tỷ đồng			
			KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi
MOF	28-Feb-24	5	2000	2000	1.42%	0.03%
MOF	28-Feb-24	10	4500	4500	2.31%	0.03%
MOF	28-Feb-24	15	3750	3750	2.51%	0.03%
MOF	28-Feb-24	20	500	0	0.00%	0.00%
Tổng			10750	10250		

Chứng khoán ngày 28/02/2024

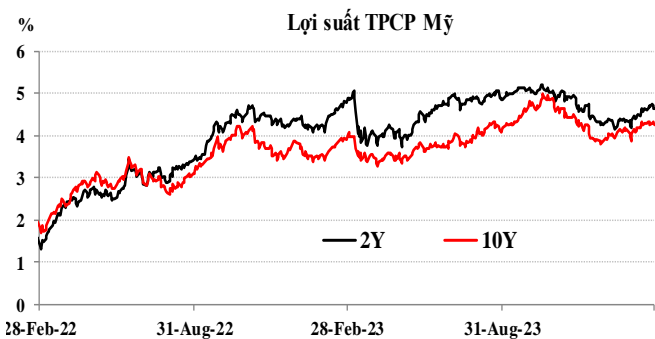
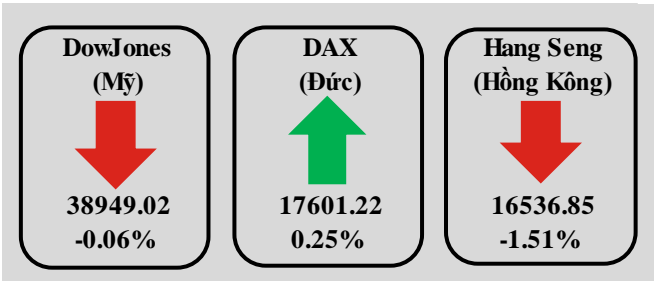
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1254.55	235.16	90.54
%/ngày	1.38%	-0.09%	0.15%
%/29/12/2023	11.0%	1.8%	4.0%
KLGD (tr.đ.vị)	970.76	90.54	41.1
GTGD (tỷ đ)	22689.11	1805.96	689.97
NĐINN mua (tỷ đ)	2084.32	59.94	82.61
NĐINN bán (tỷ đ)	1836.26	70.58	5.69

Tin trong nước ngày 28/02

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 28/02, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.003 VND/USD, giảm trở lại 11 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.153 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.643 VND/USD, chỉ tăng 01 đồng so với phiên 27/02. Tỷ giá trên thị trường tự do không thay đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 25.250 VND/USD và 25.350 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 28/02, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm mạnh 0,16 – 1,07 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 2,33%; 1W 2,51%; 2W 2,60% và 1M 2,71%. Lãi suất chào bình quân LNH USD đi ngang ở các kỳ hạn ON và 1M trong khi giảm 0,02 đpt ở kỳ hạn 1W và tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn 2W; giao dịch tại: ON 5,18%; 1W 5,28%; 2W 5,35%, 1M 5,40%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở tất cả các kỳ hạn; chốt phiên ở mức: 3Y 1,26%; 5Y 1,45%; 7Y 1,84%; 10Y 2,33%; 15Y 2,56%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 5.000 tỷ đồng với kỳ hạn 7 ngày, lãi suất vẫn giữ ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, có 946,47 tỷ đồng đảo hạn. Như vậy, NHNN hút ròng 946,47 tỷ đồng từ thị trường, không còn khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN, không có tín phiếu lưu hành trên thị trường.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 28/02, KBNN huy động thành công 10.250 tỷ đồng/10.750 tỷ đồng TPCP gọi thầu. Tỷ lệ trúng thầu là 95%. Trong đó, các kỳ hạn 5Y, 10Y và 15Y huy động được toàn bộ lượng TPCP gọi thầu, lần lượt là 2.000 tỷ đồng, 4.500 tỷ đồng và 3.750 tỷ đồng. Kỳ hạn 20Y gọi thầu 500 tỷ đồng, tuy nhiên không có khối lượng trúng thầu. Lãi suất trúng thầu các kỳ hạn 5Y là 1,42% (+0,03 đpt so với phiên đầu thầu trước), 10Y 2,31% (+0,03 đpt), 15Y 2,51% (+0,03 đpt).
- Thị trường chứng khoán:** Thị trường chứng khoán tiếp tục có một phiên tích cực, lực cầu mạnh giúp VN-Index chốt phiên ở mức cao nhất. Chốt phiên, VN-Index tăng mạnh 17,09 điểm (+1,38%) lên 1.254,55 điểm; HNX-Index giảm 0,21 điểm (-0,09%) về 235,16 điểm; UPCoM-Index thêm 0,14 điểm (+0,15%) đạt mức 90,54 điểm. Thanh khoản thị trường giảm nhẹ so với phiên trước đó với giá trị giao dịch đạt gần 25.200 tỷ đồng. Khối ngoại mua ròng hơn 314 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo số liệu từ Cục Quản lý đăng ký kinh doanh, trong hai tháng đầu năm 2024 có 41.097 doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường,** tăng 8,5% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, số DN thành lập mới trong 2 tháng là 22.128 DN, tăng 12,4% so với cùng kỳ năm 2023. Tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong 2 tháng 2024 là 519.595 tỷ đồng (giảm 0,6% so với cùng kỳ năm 2023), trong đó số vốn đăng ký thành lập trong 2 tháng năm 2024 đạt 218.713 tỷ đồng, tăng 32,8% so với cùng kỳ năm 2023; số vốn đăng ký tăng thêm của các DN đang hoạt động là 300.882 tỷ đồng (giảm 16%). Ở chiều ngược lại, tính chung hai tháng đầu năm, cả nước có 62.977 DN rút lui khỏi thị trường, tăng 22,5% so với cùng kỳ năm 2023.



	28 Feb 24	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	103.98	0.14%	-0.03%	2.61%
USD/CNY	7.20	0.00%	0.12%	1.41%
USD/EUR	0.92	0.07%	-0.18%	1.85%
USD/JPY	150.67	0.11%	0.26%	6.81%
USD/KRW	1334.05	0.15%	0.08%	3.06%
USD/SGD	1.35	0.16%	0.14%	2.03%
USD/TWD	31.67	0.15%	0.57%	3.20%
USD/THB	35.99	0.36%	0.33%	4.77%
USD/VND Trung tâm	24003	-0.05%	0.04%	0.57%
USD/VND LNH	24643	0.004%	0.44%	1.62%
USD/VND tự do	25370	0.21%	1.45%	2.54%
Vàng	2034.62	0.25%	0.48%	-1.36%
Dầu WTI	78.54	-0.42%	0.81%	9.62%



Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	5,25%	5,50%	26/7/2023	20/3/2024
Châu Âu	EUR	4,50%	4,75%	14/9/2023	7/3/2024
Anh	GBP	5,25%	5,25%	3/8/2023	21/3/2024
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/1/2016	19/3/2024
Australia	AUD	4,10%	4,35%	8/11/2023	19/3/2024

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- GDP Mỹ Q4/2023 điều chỉnh nhẹ so với kết quả thống kê ban đầu.** Cơ quan Thống kê Kinh tế Mỹ cho biết GDP của nước này tăng 3,2% q/q trong Q4/2023 theo báo cáo sơ bộ lần 2, thấp hơn so với kết quả tăng 3,3% của kết quả sơ bộ lần 1. Nền kinh tế Mỹ đã có 6 quý tăng trưởng liên tiếp, bất chấp Cục Dự trữ Liên bang Fed bước vào thời kỳ tăng LSCS kiểm soát lạm phát. Trong cả năm 2023, GDP Mỹ tăng trưởng 2,5%, cao hơn mức tăng 1,9% của năm 2022. Nguyên nhân chính khiến cho kinh tế Mỹ tăng trưởng trong năm vừa qua chủ yếu đến từ thị trường lao động mạnh và sự vững chắc của lĩnh vực dịch vụ. Liên quan đến thông tin xuất nhập khẩu Mỹ công bố trong ngày hôm qua, cán cân thương mại của nước này thâm hụt 90,2 tỷ USD trong tháng 1, sâu hơn một chút so với mức thâm hụt 87,9 tỷ của tháng trước đó và đồng thời sâu hơn mức thâm hụt 88,4 tỷ theo dự báo. Hôm nay, thị trường chờ đợi thông tin về chỉ báo lạm phát PCE lõi tại Mỹ. Chỉ số này được dự báo tăng 0,4% m/m trong tháng 1, cao hơn mức tăng 0,2% của tháng trước đó.

- Lạm phát tại Úc tiếp tục tăng khá cao trong tháng đầu năm.** Văn phòng Thống kê Úc ABS cho biết, chỉ số giá tiêu dùng CPI toàn phần tại nước này tăng 3,4% y/y trong tháng 1, không thay đổi so với mức tăng của tháng trước đó và thấp hơn mức tăng 3,6% theo dự báo. Đây vẫn là mức lạm phát thấp nhất đối với Úc kể từ tháng 11/2021. Trong cuộc họp đầu tháng 2, NHTW Úc RBA vẫn nhận định cần trọng, không loại trừ khả năng tiếp tục tăng LSCS nhằm kiểm soát lạm phát. Mặc dù vậy, thị trường nhận định con số CPI trên là tích cực đối với RBA khi đã về rất gần với mức mục tiêu 2% - 3% của cơ quan này. Điều này đồng nghĩa với việc khả năng RBA tiếp tục tăng lãi suất là rất thấp, thậm chí NHTW này có thể cắt giảm LSCS 2 hoặc 3 lần vào cuối năm nay khi kinh tế chịu áp lực mạnh hơn.

Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
28-02	7:30	***	CPI Úc yy T1	3.4	3.6	3.4
28-02	20:30	***	GDP sơ bộ Mỹ qq Q4/2023	3.2	3.3	3.3
29-02	7:30	**	Doanh số bán lẻ Úc mm T1		1.6	-2.7
29-02	14:45	***	CPI sơ bộ Đức mm T2		0.5	0.2
29-02	15:00	**	CPI sơ bộ Tây Ban Nha yy T2		2.8	3.4
29-02	20:30	***	PCE lõi Mỹ mm T1		0.4	0.2
29-02	20:30	***	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu Mỹ we		209K	201K

Thị trường chứng khoán

VN-INDEX



VN-Index tiếp tục tăng mạnh phiên thứ 3 liên tiếp, đóng cửa tại 1.254,55 điểm. Thị trường cho thấy sự bứt phá qua ngưỡng kháng cự, cùng với đó là thanh khoản đang cải thiện trong những phiên gần đây, chứng minh đà tăng mạnh mẽ trong trung hạn. VN-Index có thể tiếp tục bùng nổ trong những phiên sắp tới hướng tới vùng kháng cự tiếp theo quanh 1.300 điểm.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm
Email: ninhnh1@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CVC Phân tích
Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn